

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 04/2021/HSST

Ngày 14 - 01 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Phương, ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật là Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm ...; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1956 và con bà Dương Thị T, sinh năm 1957; vợ, con, nghề nghiệp, tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 84/2010/HS-PT ngày 29/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai kết án 14 năm 10 tháng tù, về các tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, “Cố ý gây thương tích”; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2020.

Bị hại: Bà Trịnh Thị Thanh N, sinh năm ...; nơi cư trú tại tổ 10, ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn Q đang có tiền án, vào ngày 13/10/2020 bị cáo phát hiện nhà bị hại không có người ở nhà nên bị cáo đã nảy sinh ý định vào nhà bị hại để trộm cắp tài sản, bị cáo đi qua hàng rào vào nhà bị hại, bị cáo tìm kiếm tài sản trộm cắp, bị cáo phát hiện trong túi áo đầu giường phòng ngủ của bị hại có 200.000 đồng lấy tiền đi xuống phòng bếp phát hiện có 02 Camera thì bị cáo dùng tay bẻ hỏng Camera.

Quá trình trộm cắp tài sản được camera của bị hại ghi lại, bị hại trình báo đến Công an mời bị cáo làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình (bút lục số 31 đến 47; 61 đến 68);

Vật chứng vụ án: 200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTP-ĐN ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Bị cáo lén lút trộm tài sản của bị hại, lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ hồ sơ vụ án. Cáo trạng truy tố bị cáo có căn cứ pháp luật. Bị cáo lười lao động, có tiền án nên cần phạt mức án tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 02 tháng tù.

Về vật chứng: 200.000 đồng bị cáo trộm của bị hại không thu hồi được, nhưng về trách nhiệm dân sự thì bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của bị hại để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại là phù hợp Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ, chỉ trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp vật chứng, lời khai của bị hại. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng truy tố bị cáo đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, đã có nhân thân không tốt, không có nghề nghiệp ổn định, thường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền sử dụng. Bị cáo đã làm thiệt

hại tài sản của bị hại về tiền và máy camera đến nay chưa khắc phục thiệt hại.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Về xử lý vật chứng vụ án và giải quyết trách nhiệm dân sự: Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai không thu giữ được vật chứng vụ án nhưng bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về các tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Phạm Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{để thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính